

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NAM THÁNG 8 VÀ 8 THÁNG NĂM 2018

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

1.1. Sản xuất nông nghiệp

1.1.1. Trồng trọt

Sản xuất nông nghiệp trong tháng tập trung chủ yếu vào chăm sóc lúa mùa. Đến nay, cơ bản kết thúc gieo trồng vụ mùa, cả tỉnh đã gieo trồng được 71,1 nghìn ha cây hàng năm bằng 98,3% (-1.166 ha) so với cùng vụ năm trước. Diện tích gieo cấy lúa mùa năm nay tiếp tục giảm, chỉ đạt 43,6 nghìn ha, đạt 103,9% KH, bằng 99,1% (-393 ha) so với cùng vụ năm trước, trong đó: các huyện cánh Bắc đạt 13,8 nghìn ha, giảm 292 ha; các huyện cánh Nam đạt 18,8 nghìn ha, tăng 167 ha và các huyện Miền Núi đạt 11 nghìn ha, giảm 269 ha. Một số địa phương có diện tích lúa giảm mạnh do: chuyển sang xây dựng các khu dân cư (Điện Bàn giảm 182 ha; Duy Xuyên giảm 76 ha); chuyển đổi cây trồng trên chân ruộng không chủ động nước, sản xuất kém hiệu quả (Tiên Phước giảm 139 ha, Nông Sơn giảm 85 ha, Bắc Trà My giảm 54 ha).

Nhìn chung các loại cây trồng sinh trưởng phát triển tốt. Lúa nước đang giai đoạn đòng - trổ; lúa rẫy Ba Trăng: chắc xanh - chín; lúa rẫy Nhe Mùa cuối kỳ đẻ nhánh. Tính đến 15/8, diện tích lúa đã trổ trên 20 nghìn ha, bằng 46% diện tích gieo cấy. Hiện nay, bệnh khô vằn gây hại diện rộng (diện tích bị nhiễm 1.412 ha), rầy nâu và rầy lưng trắng (448 ha) gây hại tại nhiều huyện nên các địa phương tăng cường công tác điều tra, khuyến cáo nông dân theo dõi các đối tượng dịch hại, hướng dẫn phòng trừ kịp thời các đối tượng dịch hại hiệu quả.

Gieo trồng hoa màu, tính đến ngày 15/8, các địa phương đã gieo trồng được 11,9 nghìn ha ngô, bằng 95,2% (-609 ha) cùng kỳ năm trước; 9,9 nghìn ha lạc, bằng 102,0% (+192 ha); 19,3 nghìn ha rau, đậu, bằng 101,2% (+235 ha); riêng khoai lang đạt 3,1 nghìn ha, bằng 86,3% (-494 ha).

1.1.2. Chăn nuôi

Theo kết quả điều tra chăn nuôi tại thời điểm 01/7/2018, đàn trâu ước đạt 67,6 nghìn con, bằng 98,2%, giảm 1,2 nghìn con so với cùng kỳ năm 2017; đàn bò có 182,7 nghìn con, bằng 98,3%, giảm 3,2 nghìn con; đàn bò lai chiếm tỷ lệ ngày càng cao trong tổng đàn, đến nay có trên 98 nghìn con bò lai (chiếm 53,7% tổng đàn), tăng 6,8% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng đàn lợn có 453,8 nghìn con, tăng 6,3% (+26,7 nghìn con) so cùng kỳ 2017 và tăng 2,7% (+12 nghìn con) so thời điểm 1/4/2018 do: giá lợn hơi tăng và ổn định trong thời gian gần đây, giá bán lợn hơi hiện nay dao động từ 46.000- 52.000 đồng/kg nên người dân đầu tư tái đàn trở lại. Hiện các địa phương tập trung phát triển tổng đàn ở quy mô trang trại, gia trại và giảm dần quy mô hộ nhỏ lẻ. Toàn tỉnh có 114 trang trại chăn nuôi, xấp xỉ cùng kỳ; bình quân 1 trang trại chăn nuôi lợn đạt 824 con, tăng 216 con/ trang trại; bình quân trang trại gà có 9.128 con, tăng 1.424 con/1 trang trại so cùng kỳ.

Chăn nuôi gia cầm tăng trưởng khá, dịch bệnh được kiểm soát, giá cả ổn định. Tại thời điểm 01/7/2018, đàn gia cầm có 6,5 triệu con, tăng 2,3% (+146 nghìn con) so cùng kỳ năm trước, trong đó đàn gà có 5,19 triệu con, tăng 4,8% (+240 nghìn con) so 1/7/2017.

Tính đến 15/8 chăn nuôi ổn định, không có dịch bệnh xảy ra trên đàn gia súc, gia cầm. Hiện nay ngành chăn nuôi đã hoàn thành công tác tiêm vắc-xin phòng bệnh đợt 1 cho đàn gia súc, gia cầm, các địa phương đang lên kế hoạch cho công tác tiêm phòng đợt 2 trong thời gian đến.

1.2. Lâm nghiệp

Trong tháng, thời tiết bắt đầu có mưa giông buổi chiều, các địa phương tiến hành mùa vụ trồng rừng mới, diện tích rừng trồng mới tập trung trong tháng ước đạt 1.150 ha, tăng 4,5% (+50 ha) so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 130 nghìn cây, tăng 4,0% (+5 nghìn cây); sản lượng gỗ khai thác ước tính đạt 110 nghìn m³, tăng 5,8% (+6 nghìn m³); củi khai thác 20 nghìn ste, bằng 83,3% (-4 nghìn ste) do nhu cầu tiêu thụ củi không tăng. Tính chung 8 tháng đầu năm, diện tích rừng trồng mới tập trung ước đạt 4.150 ha, tăng 5,6% (+220 ha); số cây trồng phân tán đạt 3,8 triệu cây, tăng 1,8% (+70 nghìn cây); sản lượng gỗ khai thác ước đạt 717 nghìn m³, tăng 10,3% (+67 nghìn m³); củi 440 nghìn ste, xấp xỉ cùng kỳ năm 2017.

Công tác phòng chống cháy rừng đã được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện nên từ đầu năm đến nay không xảy ra vụ cháy rừng nào. Tính đến 15/8, cả tỉnh có 11,5 ha rừng bị thiệt hại, giảm 82,2% (giảm 8 vụ, giảm 53 ha) so với cùng kỳ năm trước.

1.3. Thủy sản

Nhìn chung thời tiết từ đầu năm đến nay thuận lợi cho tàu thuyền ra khơi đánh bắt thủy sản. Các nghề khai thác chủ yếu là Lưới rê, Câu vàng, Lưới kéo (giã cào), lưới quét, chụp mực lộng và khơi, vây ngày hoạt động bình thường, sản lượng đạt ở mức khá; các nghề vây cá cơm, vây ánh sáng, câu mực xà đạt sản lượng tương đối cao.

Sản lượng thủy sản tháng 8 đạt 11.899 tấn, tăng 4,5% (+517 tấn) so với cùng kỳ năm trước, trong đó sản lượng khai thác đạt 8.820 tấn, tăng 5,0% (+420

tấn); sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 3.079 tấn, tăng 3,2% (+97 tấn). Công dồn 8 tháng đầu năm, tổng sản lượng thủy sản đạt 80.520 tấn, tăng 4,7% (+3.608 tấn), trong đó sản lượng khai thác đạt 67.100 tấn, tăng 5% (+3.200 tấn); sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 13.420 tấn, tăng 3,2% (+408 tấn) so với cùng kỳ năm 2017.

Diện tích nuôi trồng thủy sản 8 tháng đầu năm 2018 ước đạt 8.400 ha, tăng 1,06% (+46 ha) so với cùng kỳ, trong đó nuôi cá nước ngọt đạt 4.650 ha, tăng 2,6% (+118 ha); nuôi tôm nước lợ đạt 2.760 ha, giảm 1,3% (-37 ha), cụ thể:

- Tôm nuôi vụ I nay đã kết thúc, thu hoạch 1.503 ha, đạt 75,2 % KH năm, xấp xỉ so với cùng kỳ năm 2017, trong đó: Nuôi tôm thẻ lột bạt ven biển 250 ha; nuôi tôm trong ao đất vùng triều 1.253 ha. Năng suất tôm nuôi vụ I năm 2018 đạt 46,3 tạ/ha (+1,07 tạ/ha); sản lượng đạt 6.964 tấn, tăng 2,5% (+171 tấn) so với cùng vụ năm 2017.

- Tôm nuôi vụ II đến nay đã thả nuôi trên 1.257 ha, đạt 62,9% KH năm, giảm 102 ha so với cùng kỳ năm trước (nuôi ở nước lợ vùng triều ven sông 957 ha; nuôi tôm bằng hình thức lột bạt 300 ha). Tôm nuôi vụ II bị bệnh rải rác ở các vùng nuôi trong tỉnh trên 20 ha; hiện các ngành chức năng hướng dẫn các biện pháp phòng trị bệnh tôm, hạn chế lây lan ra diện rộng.

- Nuôi cá lồng trên sông nước mặn, lợ (nhóm đối tượng cá mặn, lợ: cá hồng, dia, chêm, mú, bớp) 450 lồng; nuôi cá lồng nước ngọt (cá điêu hồng, lăng nha, trắm cỏ,...) 380 lồng tập trung chủ yếu ở hồ đập thủy lợi và sông nước ngọt (Khe Tân, Sông Tranh II, Sông Kon và Sông Tam Kỳ).

2. Tài chính, ngân hàng

Ước đến cuối tháng, tổng vốn huy động đạt trên 51.660 tỷ đồng, tăng 1,4% so với tháng trước và tăng 18,13% so với đầu năm. Trong đó: tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng đạt 38.865 tỷ đồng, tăng 1,36% so với tháng trước và chiếm 75,23% (đầu năm là 71,36%) trên tổng nguồn. Tiền gửi vốn chuyên dùng bằng ngoại tệ tại 01 đơn vị tăng mạnh là nguyên nhân vốn huy động tại địa bàn tăng trong tháng, tiền gửi tiết kiệm có mức tăng ổn định. Do vậy, trong cơ cấu nguồn vốn, tỷ trọng tiền gửi thanh toán tăng nhiều so với đầu năm (tăng 39,25%), chiếm 23,65% trên tổng nguồn, đầu năm là 20,06%, tiền gửi tiết kiệm tăng 0,46% so với tháng trước và chiếm 70,44% (đầu năm là 72,56%), tiền gửi khác chiếm 5,91%.

Tổng dư nợ tín dụng ước đến cuối tháng ước đạt 56.689 tỷ đồng (trong đó: tín dụng nội tệ chiếm 95,8%), tăng 1,85% so với tháng trước và tăng 10,53% so với đầu năm. Xét theo cơ cấu tín dụng theo kỳ hạn: dư nợ ngắn hạn đạt 26.969 tỷ đồng, tăng 3,43% so với đầu tháng và chiếm tỷ trọng 47,57%, tín dụng trung dài hạn đạt 29.720 tỷ đồng, tăng 0,45% so với tháng trước, chiếm 52,43%.

Song song với tăng trưởng tín dụng thì nợ xấu có chiều hướng gia tăng. Ước đến cuối tháng, tổng nợ xấu trên địa bàn là 553 tỷ đồng, tăng 0,55% so với đầu năm, chiếm tỷ lệ 0,99% so tổng dư nợ. Trong đó, nợ xấu cho vay đóng mới tàu theo Nghị định 67 là 183,7 tỷ đồng, chiếm 33,2% tổng nợ xấu.

Đối với chương trình tín dụng theo Nghị định 67: sau thời gian triển khai thực hiện, đến nay đã có 65 tàu công suất lớn được đóng mới với tổng số tiền giải ngân là 719,4 tỷ đồng/65 tàu, dư nợ ước đến cuối tháng là 693,4 tỷ đồng. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được thì nợ xấu của chương trình đang có xu hướng gia tăng do nhiều chủ tàu không có nguồn thu để trả nợ, đến nay đã phát sinh 16 khoản vay bị chuyển nợ xấu với số tiền gần 145 tỷ đồng, chiếm gần 21% dư nợ cho vay theo ND 67.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh 7 tháng đầu năm 2018 đạt trên 12.960 tỷ đồng, bằng 65,9% dự toán năm, tăng hơn 17% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Thu nội địa gần 10.120 tỷ đồng, bằng 65,4% dự toán giao (+26,6%); thu xuất nhập khẩu đạt 2.840 tỷ đồng, bằng 67,6% dự toán (bằng 93% so với cùng kỳ). Tổng chi cân đối ngân sách địa phương 7 tháng đầu năm đạt gần 9.353 tỷ đồng, gần bằng 41,2% dự toán năm, tăng 12,3% so với cùng kỳ. Trong đó: chi đầu tư phát triển đạt 3.415 tỷ đồng (45%; +3,7%); Chi thường xuyên 5.660 tỷ đồng (49%; +14,5%).

3. Đầu tư và xây dựng

Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn NSNN do địa phương quản lý ước tính 8 tháng đầu năm 2018 đạt 3.333 tỷ đồng, đạt 70,6% so với kế hoạch năm và tăng 27,5% so cùng kỳ. Trong đó: nguồn vốn đầu tư cấp tỉnh quản lý đạt 1.478 tỷ đồng, bằng 71% so kế hoạch năm, tăng gần 39,5% so cùng kỳ năm trước; Nguồn vốn đầu tư cấp huyện quản lý đạt 1.718 tỷ đồng, bằng 68,7% kế hoạch năm, tăng 27,5% so cùng kỳ; Nguồn vốn đầu tư cấp xã quản lý đạt 136,8 tỷ đồng, đạt 95,7% kế hoạch năm.

Một số công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thi công, đặc biệt là các công trình chuyển tiếp như: Phát triển thành phố loại II - Tiểu dự án thành phố Tam Kỳ; Đường từ trung tâm huyện Đại Lộc đi vào các xã vùng lũ ven sông Vu Gia; Nâng cấp Bệnh viện Nhi thành Bệnh viện Sản - Nhi, Nâng cấp, mở rộng đường vào trung tâm du lịch phố cổ Hội An; Nâng cấp, mở rộng tuyến các đường ĐT: ĐT608, ĐT609; ĐT605, ĐT607,... Nâng cấp đường nội thị thị xã Điện Bàn; sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), Đường nối từ đường Điện Biên Phủ đến đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi; mở rộng khu neo đậu tàu thuyền và kết hợp xây dựng cảng cá Hồng Triều; nạo vét luồng vào cảng Kỳ Hà (giai đoạn 2); Đường biên giới (giai đoạn 2) nối từ xã Chợ Chun (huyện Nam Giang) đến xã Ga Ri và xã A Xan (huyện Tây Giang).

Thúc đẩy giải ngân kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản, tiếp tục hoàn thành các dự án Trung ương đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhất là đường cao tốc Đà

Năng - Quảng Ngãi¹, đẩy nhanh tiến độ thi công để hoàn thành các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2018.

Tình hình giải ngân nguồn vốn ngân sách nhà nước: Theo số liệu Kho bạc, tính đến 31/7/2018 các dự án thuộc nguồn vốn do địa phương quản lý (không tính vốn trái phiếu Chính phủ) đã giải ngân đạt 45,13% kế hoạch. Cụ thể: (1) Nguồn vốn đầu tư trong cân đối Ngân sách địa phương (bao gồm cả vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết) giải ngân đạt 48,70% kế hoạch. (2) Nguồn vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu đã giải ngân đạt 36,52% kế hoạch; Vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giải ngân 22,52% kế hoạch.

4. Sản xuất công nghiệp

4.1. Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp (IIP)

Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp tháng 8/2018 ước tính tăng gần 1,2% so tháng trước và tăng gần 34% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể: ngành khai khoáng tăng 10,9% so với tháng trước và tăng 8,8% so với cùng kỳ; ngành chế biến, chế tạo tăng 0,7% so với tháng trước và tăng 38,8% so cùng kỳ năm trước; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 6,7% so tháng trước và giảm gần 0,2% so cùng kỳ; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 1,4% so với tháng trước và tăng 0,7% so cùng kỳ.

Tính chung 8 tháng năm 2018, IIP tăng 8,5% so cùng kỳ năm trước; trong đó tăng chủ yếu ở hai nhóm ngành lớn là công nghiệp chế biến chế tạo (+11,2%) và ngành cung cấp nước và xử lý rác thải (+11,5%). Một số ngành công nghiệp tăng mạnh như: Sản xuất đồ uống (+142,4%), sản xuất da và các sản phẩm có liên quan (+24,3%); chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (+21,2%); Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (+84,5%); Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (+27,3%). Bên cạnh đó một số ngành sản xuất giảm: nhóm ngành khai khoáng khác (giảm gần 26%); Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất (-46,3%); Sản xuất kim loại (-39%); Sản xuất xe có động cơ (-7,2%) do điều chỉnh quy mô sản xuất của từng dòng xe nhằm đáp ứng thị trường trong nước, khu vực và thị trường thế giới trong quá trình hội nhập; sản xuất và phân phối điện tiếp tục giảm (-11,3%).

Một số sản phẩm có chỉ số sản xuất tháng 8 tăng cao so với tháng trước: Than đá (than cứng) loại khác tăng 83,8%, đạt 14,5 nghìn tấn; Phi lê cá và các loại thịt cá khác tươi, ướp lạnh tăng 8%, đạt 16,2 tấn; Thủy sản ướp đông khác tăng 2,6%, đạt 138 tấn; thức ăn thủy sản tăng 5,4%, đạt 10,2 nghìn tấn; Bia đóng chai tăng 15,1%, đạt 87,6 triệu lít; Bộ com-lê, quần áo đồng bộ, áo jacket tăng 6%, đạt trên 6,3 triệu sản phẩm; Xe du lịch Kia/Mazda tăng 4,5%, đạt 4.834

¹ Dự án cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi có tổng chiều dài toàn tuyến gần 140km. Tổng mức đầu tư giai đoạn 1 của dự án khoảng 1.640 triệu USD (khoảng 34.000 tỷ đồng). Dự kiến thông xe đúng dịp lễ Quốc khánh 2/9.

chiếc... Các sản phẩm giảm so cùng kỳ như: đá xây dựng, vỏ bảo dăm gỗ, bao bì và túi bằng giấy, xe tải...

4.2. Chỉ số tiêu thụ, tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tính chung 8 tháng đầu năm 2018 ước tính tăng 3,3 lần so với cùng kỳ năm trước. Trong đó một số nhóm ngành có chỉ số tiêu thụ tăng như: chế biến và bảo quản thủy sản (+41,5%); sản xuất hàng may sẵn (+62,3%); cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ (+21,7%); sản xuất các sản phẩm từ cao su (+20%); sản xuất linh kiện điện tử (+11,8%); sản xuất xe có động cơ (+22,3%). Các nhóm ngành có chỉ số tiêu thụ giảm so với cùng kỳ như: vải dệt thoi (-40%); may trang phục (-6%); sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu (-4,5%); sản xuất sản phẩm từ plastic (-17%); sản xuất thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh (-5%).

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 8/2018 tăng 2,95% so với tháng trước, trong đó một số ngành có chỉ số tồn kho tăng như: cửa xe gỗ (+3,2%); sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy (+7,2%); sản xuất sản phẩm từ plastic (+12,7%); sản xuất xe có động cơ (+2,7%). Bên cạnh đó có một số ngành có chỉ số tồn kho giảm như: chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (-7,5%); sản xuất giày dép (-12,2%).

4.3. Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp

Chỉ số sử dụng lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp cộng dồn đến cuối tháng 8/2018 ước tính tăng 2,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó lao động khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng 3,5% và khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 2,6%, trong khi đó khu vực doanh nghiệp Nhà nước giảm 1,7%. Cũng tại thời điểm trên, chỉ số sử dụng lao động trong các doanh nghiệp ngành khai khoáng giảm 33,8%, ngành chế biến, chế tạo tăng 3,8%; lao động trong ngành sản xuất và phân phối điện giảm 0,9%; ngành cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải tăng 2,6%.

Một số ngành sản xuất kinh doanh có chỉ số sử dụng lao động tăng cao, như: ngành sản xuất đồ uống tăng gần gấp 3 lần; sản xuất hàng may sẵn khác tăng 23,6%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại tăng gần 23%; Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 22,9%; Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu tăng 9,6%; sản xuất trang phục tăng 9,4%. Một số ngành có chỉ số sử dụng lao động giảm mạnh như: Khai thác quặng kim loại giảm gần 76%; chế biến gỗ giảm 16,6%, sản xuất kim loại giảm 38,4%; sản xuất ô tô giảm 4,3%...

5. Thương mại, dịch vụ

5.1. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 8/2018 dự tính đạt trên 2.600 tỷ đồng, tăng gần 4% so tháng trước và tăng 10,9% so tháng cùng kỳ năm 2017.

Theo nhóm ngành hàng, so tháng trước hầu hết đều tăng, trong đó một số nhóm ngành hàng tăng cao hơn mức tăng chung: lương thực, thực phẩm (+4,9%); đồ dùng gia đình (+4,9%); gỗ và vật liệu xây dựng (+5%); phương tiện đi lại (+4,6%); kim loại quý (+6%). Ngoài ra nhóm hàng may mặc tăng 3,7%; vật phẩm giáo dục tăng 2,7%; xăng dầu tăng 1%; hàng hóa khác tăng 3%. Tính chung 8 tháng 2018 Tổng doanh thu bán lẻ đạt 20,4 nghìn tỷ đồng, tăng 10,8% so cùng kỳ năm 2017. Trong đó các ngành hàng chiếm tỷ trọng lớn và có tốc độ tăng cao: lương thực, thực phẩm (+14,8%); xăng dầu các loại (12,4%); phương tiện đi lại (+8,3%); đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình (+5,7%); gỗ và vật liệu xây dựng (+10,7%); kim loại quý (+7,5%);...

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tính chung 8 tháng đầu năm đạt trên 29,7 nghìn tỷ đồng tăng 10,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: khu vực kinh tế nhà nước ước đạt 1.488 tỷ đồng (chiếm 5% tổng mức) tăng 6,1%; kinh tế ngoài nhà nước đạt 27.487 tỷ đồng (chiếm 92,4%) tăng 10,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 765 tỷ đồng (chiếm 2,6%) tăng 8,5%. Xét theo ngành kinh tế: ngành thương nghiệp đạt 20.404 tỷ đồng, tăng 10,8% so cùng kỳ; lưu trú và ăn uống đạt 7.192 tỷ đồng (+9,1%); du lịch lữ hành đạt 384 tỷ đồng (+14,5%); và ngành dịch vụ đạt 1.761 tỷ đồng (+5,5%).

5.2. Hoạt động Du lịch khách sạn nhà hàng

Hoạt động du lịch trên địa bàn Quảng Nam trong tháng 8/2018 diễn ra với nhiều lễ hội, sự kiện văn hóa như: Sự kiện “Những ngày văn hóa Nhật Bản tại Quảng Nam” từ ngày 17-19/8 nhằm chào mừng kỷ niệm 45 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao song phương giữa Việt Nam - Nhật Bản (21/9/1973 - 21/9/2018); Lễ phóng sinh, đêm hội Hoa đăng - Báo hiệu trong lễ hội Vu Lan tại TP. Hội An, đặc biệt Lễ hội Festival gồm Thanh Hà (TP. Hội An) diễn ra từ ngày 19-21/8 với nhiều hoạt động mới lạ, trong đó đáng chú ý là triển lãm các làng nghề gồm truyền thống Việt Nam với sự tham gia của các làng gốm Phù Lãng (Bắc Ninh), Hương Canh (Vĩnh Phúc), Phước Tích (Thừa Thiên - Huế), Bàu Trúc (Ninh Thuận) và Vĩnh Long; Bên cạnh đó, nghệ thuật múa chèo cổ được xem là một sản phẩm du lịch mới được đưa vào phục vụ du khách, điệu múa được trình diễn vào lúc 16 giờ thứ Ba và thứ Năm hằng tuần... các hoạt động du lịch liên tục diễn ra không ngừng thu hút du khách đến thăm quan và vui chơi.

Đặc biệt, sự kiện: “Ngày hội Văn hoá - Thể thao các dân tộc thiểu số miền Trung lần thứ III năm 2018” dự kiến diễn ra từ ngày 24-26/8, với quy mô tổ chức cấp Khu vực với sự tham gia của 13 tỉnh miền Trung² nhằm tôn vinh, quảng bá những giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc thiểu số các tỉnh miền Trung trong nền văn hoá thống nhất, đa dạng của cộng đồng các dân tộc

² Gồm: Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hoà, Phú Yên, Ninh Thuận, Bình Thuận

Việt Nam; là dịp để các nghệ nhân, diễn viên, vận động viên quần chúng gặp gỡ, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức, ý thức trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng dân tộc thiểu số miền Trung trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

Trong tháng 8/2018, tổng lượt khách tham quan do các đơn vị lữ hành phục vụ và lưu trú trên địa bàn tỉnh ước đạt 609 nghìn lượt, tăng 6,3% so tháng trước, so cùng kỳ tăng 20,1%; trong đó khách lưu trú đạt 305 nghìn lượt, tăng tương ứng thời kỳ 7,2% và 22,4%; khách tham quan do các đơn vị lữ hành phục vụ 304 nghìn lượt, tăng 5,5% và 29,5%. Doanh thu đạt được trong lĩnh vực này cũng tăng khá, ước đạt 966 tỷ đồng; tăng 5,1% so với tháng trước và tăng 4,65% so với cùng kỳ.

Tính chung 8 tháng đầu năm tổng lượt khách đến tham quan và lưu trú ước đạt 4.230 nghìn lượt, tăng 14,9%; trong đó: khách lưu trú ước đạt 2.134 nghìn lượt, tăng 9,7%; khách tham quan do các đơn vị lữ hành phục vụ ước đạt 2.096 nghìn lượt, tăng 20,6% so cùng kỳ. Trong cơ cấu khách, khách du lịch quốc tế chiếm tỷ trọng chính (58,4%) trong tổng lượt khách và tăng cao so với cùng kỳ (+18,7%), tương ứng đạt 2.471 nghìn lượt; khách trong nước đạt 1.759 nghìn lượt và tăng gần 10%. Doanh thu hoạt động khách sạn nhà hàng ước đạt 7.192 tỷ đồng, tăng 9,1%; trong đó khách sạn đạt 1.899 tỷ đồng, tăng 12,1%; du lịch lữ hành đạt 384 tỷ đồng, tăng 14,5% so cùng kỳ.

5.3. Hoạt động Dịch vụ

Hoạt động Dịch vụ: Hoạt động dịch vụ tháng 8/2018 tiếp tục tăng lên do đang trong dịp hè, du lịch có nhiều hoạt động, nhiều lễ hội thu hút du khách dẫn đến các dịch vụ vui chơi, giải trí và các dịch vụ liên quan khác tăng, do đó dự tính hoạt động kinh doanh dịch vụ tăng khá so tháng trước. Theo kết quả điều tra, doanh thu dịch vụ tháng 8/2018 ước đạt 254 tỷ đồng, tăng 1,8%, trong đó dịch vụ nghệ thuật, vui chơi, giải trí tăng 3,63%; dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ tăng 2,62%; dịch vụ y tế tăng 1,29%; dịch vụ phục vụ cá nhân và cộng đồng tăng 0,92%;... Dự tính 8 tháng đầu năm, doanh thu dịch vụ ước đạt 1.761 tỷ đồng, tăng 5,01% so cùng kỳ.

5.4. Hoạt động vận tải, kho bãi

Dự tính tháng 8/2018: Sản lượng vận tải hàng hoá ước đạt 1,44 triệu tấn và mức luân chuyển ước đạt 155,8 triệu tấn.km, so tháng trước tăng trên 1,1% về tấn và tăng 2,7% về tấn.km; so với tháng cùng kỳ năm trước tăng 5,9% về tấn và tăng 3,3% về mức luân chuyển. Sản lượng vận tải hành khách ước đạt 1,6 triệu lượt người và mức luân chuyển ước đạt 150,8 triệu lượt hk.km, tăng so tháng trước 1,1% về lượt hành khách và tăng 14,1% về hk.km; so tháng cùng kỳ tăng 8,7% về lượt khách và tăng 4,6% về mức luân chuyển. Tổng doanh thu vận tải, dịch vụ hỗ trợ đạt 359 tỷ đồng, tăng 3,4% so tháng trước và tăng 13,2% so tháng cùng kỳ.

Tính chung 8 tháng đầu năm, sản lượng vận tải hàng hóa ước đạt 11,2 triệu tấn và gần 1.115 triệu tấn.km, so với cùng kỳ tăng 6,8% về tấn và 9,3% về tấn.km. Hoạt động vận tải hành khách ước đạt 12,7 triệu lượt người và 1.029 triệu hành khách.km, tăng 8,3% về lượt hành khách và 9,2% về hk.km. Tổng doanh thu ước đạt 2.709 tỷ đồng, tăng trên 10% so cùng kỳ; trong đó: doanh thu vận tải hành khách ước tăng 13,3%; vận tải hàng hóa tăng 10,6% và dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 5,8%.

6. Chỉ số giá

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh Quảng Nam trong tháng 8/2018 tăng 0,18% so với tháng trước (bao gồm khu vực thành thị tăng 0,13% và khu vực nông thôn tăng 0,2%); so với tháng 12 năm trước CPI tăng 2,61%; bình quân tám tháng đầu năm 2018 CPI tăng 4,08% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính so với tháng trước có 7 nhóm tăng, 01 nhóm giảm và 3 nhóm giữ mức ổn định, cụ thể như sau: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống có mức tăng cao nhất (tăng 0,4%), trong đó thực phẩm tăng 0,65% chủ yếu do giá thịt lợn tăng; tiếp đến là nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,25% do thời tiết nắng nóng nên nhu cầu sử dụng điện, nước tăng cao; nhóm giao thông tăng 0,7%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,03%; nhóm đồ uống và thuốc lá và nhóm văn hoá, giải trí và du lịch tăng 0,02%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,01%; nhóm giáo dục giảm 0,21%; các nhóm còn lại: thuốc và dịch vụ y tế, bưu chính viễn thông, hàng hóa và dịch vụ khác giữ mức ổn định so với tháng trước.

Giá vàng trong nước biến động theo giá vàng thế giới. Chỉ số giá vàng tháng 8/2018 giảm 1,48% so với tháng trước; giảm 1,14% so với tháng 12/2017 và tăng 0,14% so với cùng kỳ năm trước; bình quân so với cùng kỳ tăng 4,95%. Chỉ số giá đô-la Mỹ trong tháng tăng 1,18% so với tháng trước; tăng 1,44% so với tháng 12/2017 và tăng 2,39% so với cùng kỳ năm 2017; bình quân so với cùng kỳ tăng 0,6%.

7. Các vấn đề xã hội

7.1. Giáo dục và đào tạo

UBND tỉnh đã có Quyết định³ ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2018 - 2019 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh. Theo kế hoạch này, học sinh sẽ tựu trường ngày 27/8/2018, khai giảng năm học vào ngày 5/9. Về thời gian học: đối với cấp mầm non, tiểu học, có ít nhất 35 tuần thực học; đối với cấp trung học (THCS, THPT) có ít nhất 37 tuần; đối với giáo dục thường xuyên có ít nhất 32 tuần. Về thời gian bế giảng: đối với cấp mầm non, tiểu học diễn ra từ ngày 29-31/5/2019; đối

³ Quyết định số 2154/QĐ-UBND, ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam.

với cấp trung học từ ngày 30-31/5/2019; đối với giáo dục thường xuyên từ ngày 11-25/5/2019.

Các trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đã công bố điểm chuẩn, điểm trúng tuyển, xét tuyển, số lượng tuyển sinh, cụ thể:

(1) Trường Đại học Quảng Nam (chỉ tiêu tuyển sinh: 1.040 đại học và 380 cao đẳng): ngoài xét theo học bạ, các ngành đào tạo đại học hệ chính quy xét theo điểm thi THPT với mức từ 13 đến 17 điểm (tùy theo ngành đào tạo). Đối với các ngành đào tạo cao đẳng, mức 15 điểm (đối với các ngành sư phạm) và 11 điểm (đối với các ngành khác).

(2) Trường Đại học Phan Châu Trinh: mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển ngành y đa khoa là 17 điểm, các ngành còn lại là 15 điểm. Ngoài ra theo đề án tuyển sinh riêng, nhà trường còn có phương thức xét tuyển vào các ngành đại học hệ chính quy (trừ ngành Y đa khoa) theo kết quả học bạ THPT (điểm trung bình chung lớp 12 đạt 6.0 trở lên).

(3) Đại học Nội vụ Hà Nội, Phân hiệu Quảng Nam (chỉ tiêu 350 đại học, 80 cao đẳng): mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển các ngành đại học là 14 điểm; mức điểm xét tuyển ở hệ cao đẳng là 9 điểm. Ngoài ra trường nhận hồ sơ xét tuyển theo kết quả học tập THPT.

(4) Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Nam tuyển sinh bậc cao đẳng theo 2 hình thức (theo kết quả thi THPT quốc gia và dựa trên kết quả học bạ THPT) với 700 chỉ tiêu cho 15 ngành học; bậc trung cấp chuyên nghiệp với 1.285 chỉ tiêu cho 21 ngành học.

(5) Trường Cao đẳng Y tế tuyển sinh theo 2 hình thức với 650 chỉ tiêu cho bậc cao đẳng ở 5 ngành học, 150 chỉ tiêu cho bậc trung cấp với 2 ngành đào tạo.

7.2. Văn hóa, thể dục, thể thao

Ngày 01/8, UBND huyện Nam Trà My tổ chức khai mạc Lễ hội Sâm Ngọc Linh lần thứ II năm 2018 gắn với kỷ niệm 15 năm tái lập huyện (01/8/2003 - 01/8/2018). Lễ hội gồm có các hoạt động như: Trưng bày, triển lãm ảnh nghệ thuật về Sâm Ngọc Linh, dược liệu, văn hóa địa phương; Hội chợ Sâm Ngọc Linh và hàng nông sản đặc trưng miền núi tỉnh Quảng Nam; Hội thi Sâm Ngọc Linh; Hội chợ truyền thống và các trò chơi dân gian... Nhân dịp này, đại diện Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) đã công bố chỉ quyết định thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý đối với sâm củ Ngọc Linh, như vậy Quảng Nam đã có 7/7 xã (huyện Nam Trà My) được công nhận có điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, quy trình kỹ thuật sản xuất, giống sâm.

Ngày 10/8 tại huyện Tiên Phước Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức Liên hoan tiếng hát “Người lao động đất Quảng” cụm 9 huyện miền núi với sự tham gia của hơn 350 diễn viên không chuyên là đoàn viên, công nhân viên chức lao động tham gia biểu diễn.

Từ ngày 17-19/8 đã diễn ra sự kiện “Những ngày văn hóa Nhật Bản tại Quảng Nam”. Đây là một trong những hoạt động lớn nhằm kỷ niệm 45 năm Việt Nam và Nhật Bản chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao, đồng thời tăng cường giao lưu, hợp tác trên lĩnh vực văn hóa, du lịch, đào tạo, thương mại,... giữa tỉnh Quảng Nam và các đối tác, địa phương của Nhật Bản⁴.

Theo dự kiến, từ 24 - 26/8 tại thành phố Tam Kỳ sẽ diễn ra “Ngày hội Văn hoá - Thể thao các dân tộc thiểu số miền Trung lần thứ III năm 2018” với chủ đề: “Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc thiểu số miền Trung trong thời kỳ đổi mới - Hội nhập và phát triển bền vững đất nước”. Sự kiện này với sự tham gia của trên 2.000 nghệ nhân, nghệ sĩ, diễn viên, nhạc công, vận động viên quần chúng đồng bào các dân tộc 13 tỉnh miền Trung. Ngày hội nhằm góp phần tôn vinh, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc miền Trung nói chung, tỉnh Quảng Nam nói riêng, góp phần chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người dân.

7.3. Công tác y tế, phòng chống dịch bệnh

Công tác phòng chống dịch bệnh: Trong tháng đã phát hiện 112 trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết Dengue; 110 trường hợp mắc bệnh tay, chân, miệng; 1 trường hợp sốt rét; 61 trường hợp bệnh lao phổi; 29 trường hợp mắc bệnh thủy đậu; 6 trường hợp viêm gan virút B; 751 trường hợp mắc bệnh tiêu chảy; 68 trường hợp mắc bệnh quai bị... Như vậy, tính từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh phát hiện 580 trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết Dengue; 485 trường hợp mắc bệnh tay, chân, miệng; 4 trường hợp sốt rét; 321 trường hợp bệnh lao phổi; 771 trường hợp mắc bệnh thủy đậu; 36 trường hợp viêm gan virút B; 5.750 trường hợp mắc bệnh tiêu chảy; 503 trường hợp mắc bệnh quai bị; 01 trường hợp mắc bệnh bạch hầu, trong đó chết 01 người (ở Nam Trà My)...

Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm: Để đảm bảo sức khỏe cho nhân dân về an toàn thực phẩm phòng chống các dịch bệnh như dịch tả, ngộ độc thức ăn, Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh đã chỉ đạo tuyến huyện, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra các cơ sở kinh doanh, phục vụ ăn uống và sản xuất chế biến thực phẩm. Đồng thời đẩy mạnh việc tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng ngừa ngộ độc thức ăn, phòng chống dịch bệnh. Trong tháng 8, không phát hiện vụ ngộ độc thức ăn, như vậy tính đến nay toàn tỉnh đã xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm với 16 người mắc, 04 người tử vong, 01 người di chứng.

7.4. An toàn giao thông

Theo số liệu của phòng CSGT Quảng Nam, trong tháng 8/2018 (từ ngày 16/7 - 15/8), trên địa bàn tỉnh xảy ra 26 vụ tai nạn giao thông đường bộ⁵, làm

⁴ Ngày 17/8/2018 HĐND tỉnh Quảng Nam và Hội đồng dân biểu tỉnh Nagasaki (Nhật Bản) đã ký kết biên bản ghi nhớ thiết lập quan hệ hữu nghị.

⁵ Trong đó: TNGT đường bộ đặc biệt nghiêm trọng xảy ra ngày 30/7, trên Quốc lộ 1A, đoạn qua thị trấn Vĩnh Điện (thị xã Điện Bàn) làm 13 chết, 4 người bị thương.

chết 31 người, bị thương 15 người. TNGT đường sắt và đường thủy không xảy ra. So với tháng trước số vụ tai nạn giao thông đường bộ tăng 9 vụ, số người chết tăng 17 người, số người bị thương tăng 4 người. Như vậy, tính đến 15/8/2018 (từ ngày 16/12/2017 - 15/8/2018) trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 153 vụ TNGT (đường bộ: 149 vụ, đường sắt: 4 vụ), làm chết 131 người (đường bộ: 128 người, đường sắt: 3 người), bị thương 97 người (đường bộ: 96 người, đường sắt: 1 người); so với cùng kỳ năm trước số vụ TNGT đường bộ tăng 2 vụ, tăng 22 người chết và giảm 9 người bị thương; số vụ TNGT đường sắt tăng 3 vụ và số người chết tăng 2 người.

Lực lượng CSGT toàn tỉnh đã kiểm tra, phát hiện 3.294 trường hợp vi phạm TTATGT; ra quyết định xử phạt 2.674 trường hợp; chuyển KBNN thu tổng số tiền phạt trên 2,3 tỷ đồng; tước 127 GPLX có thời hạn; tạm giữ 350 phương tiện để xử lý.

7.5. Tình hình xử lý môi trường, cháy nổ, thiên tai

Theo số liệu phòng cảnh sát Môi trường (PC49) tỉnh Quảng Nam, trong tháng 8 phát hiện 07 trường hợp và xử lý 03 trường hợp vi phạm luật về bảo vệ môi trường; đã lập biên bản xử phạt hành chính với tổng với số tiền xử phạt 465 triệu đồng. Như vậy tính từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã phát hiện 112 trường hợp vi phạm, lập biên bản, xử phạt vi phạm hành chính 79 trường hợp với tổng số tiền xử phạt gần 3,5 tỷ đồng.

Theo số liệu phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy tỉnh Quảng Nam, trong tháng 8 đã xảy ra 03 vụ cháy, tổng thiệt hại ước tính 157 triệu đồng. Tính từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã xử lý 32 vụ cháy, 1 vụ nổ làm chết 1 người, 2 người bị thương, ước tổng mức thiệt hại gần 27 tỷ đồng./.

Nơi nhận:

- Vụ TK Tổng hợp - TCTK (b/c);
- VPTU, VP UBND, VP HĐND;
- Đoàn ĐBQH, Sở KH&ĐT, NHNN;
- TTTL&DVTK;
- Lãnh đạo Cục (3b);
- Lưu VT, TH.

G:\Dropbox\Nam2018\49_BCTH_T08-2018_lv.doc

CỤC TRƯỞNG

(Đã ký)

Lê Quý Đạt